

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 16/12/2024  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý A Thu và ông Trịnh Quyết Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HN&GD ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc: Khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Hùng M; sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Chị Lò Thị L, sinh năm 1999; địa chỉ: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2024 và Biên bản ghi lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Anh Trần Hùng M và chị Lò Thị L đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 15 tháng 02 năm 2019; kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn anh M và chị L cư trú tại thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong quá trình chung sống hạnh phúc được 4 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không có tiếng nói chung, luôn xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2022, anh M và chị L đã sống ly thân cho đến nay. Anh M thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc; tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh M được ly hôn với chị Lò Thị L.

Về con chung: Anh Trần Hùng M và chị Lò Thị L có 02 người con chung là Trần Thị Ngọc N, sinh ngày 09/11/2018 và cháu Trần Văn T, sinh ngày 18/7/2022. Trong khoảng thời gian sống ly thân chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Thị Ngọc N; còn anh M trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Văn T; vì vậy đề các con

có cuộc sống ổn định anh M nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Văn T cho đến khi đến khi tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Thị Ngọc N cho đến khi đến khi tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ phải trả, nợ thu về: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng chị Lò Thị Lưu . Tại Đơn trình bày của chị Lò Thị L có nội dung: Chị Lò Thị L và Trần Đăng K kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên vào ngày 15/02/2019. Cuộc sống hôn nhân chỉ hạnh phúc được mấy tháng đầu thì này sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống. Do không chịu đựng được cuộc sống không có hạnh phúc nên chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên ở. Trong thời gian không chung sống, giữa vợ chồng không còn liên lạc, đến nay anh M xin ly hôn chị L cũng đồng ý ly hôn. Chị Lưu N1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Ngọc N, sinh ngày 09/11/2018 cho đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh M có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng Trần Văn T, sinh ngày 18/7/2022 cho đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động; không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nợ phải trả, nợ thu về không có. Chị Lò Thị L xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Anh Trần Hùng M và chị Lò Thị L có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống ở nhà chồng được mấy năm thì chị Lưu B về ở nhà bố mẹ đẻ ở bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Trong khoảng thời gian chị L về sống cùng bố mẹ đẻ thì anh M cũng không lên đây sinh sống cùng chị L. Khi trở về địa phương sinh sống chị D có đưa con chung là Trần Thị Ngọc N, sinh ngày 09/11/2018 trực tiếp nuôi dưỡng, do vậy đề nghị giao con chung là Ngọc N cho chị L nuôi dưỡng; giao con là Trần Văn T cho anh M là người nuôi dưỡng để đảm bảo cho các cháu ổn định, không bị xáo trộn.

*Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:*

- Về tố tụng: Đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về nội dung vụ án: Căn cứ lời trình bày của đương sự và kết quả xác minh của Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Hùng M, cho anh Trần Hùng M ly hôn với chị Lò Thị L; giao con Trần Văn T, sinh ngày 18/7/2022 cho anh Trần Hùng M trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên và đủ khả năng lao động; giao con Trần Thị Ngọc N, sinh ngày 09/11/2018 cho chị Lò Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên và đủ khả năng lao động; do các bên không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị HĐXX xem xét. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Trần Hùng M phải nộp án phí ly hôn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện: Xét đơn khởi kiện của anh Trần Hùng M và chị Lò Thị L thì được xác định là vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Thẩm quyền giải quyết: Thời điểm anh M nộp đơn khởi kiện, chị L có nơi ĐKTT tại bản Cộng, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự đúng theo quy định Điều 174; Điều 175 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trần Hùng M và chị Lò Thị L đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Việc đưa ra xét xử vắng mặt các đương sự, vẫn đảm bảo quyền lợi của đương sự và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hùng M và chị Lò Thị L đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 15 tháng 02 năm 2019; kết hôn trên cơ sở tự nguyện; thực hiện theo đúng trình tự đăng ký kết hôn; nên có thể xác định hôn nhân của anh M và chị L là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định Luật Hôn nhân & gia đình.

Xét về yêu cầu giải quyết ly hôn thì thấy: Giữa anh M và chị L đã có mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống; hai bên đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay; anh M xin ly hôn, chị L cũng có ý kiến đồng ý ly hôn; do vậy HĐXX thấy rằng, hôn nhân giữa anh M và chị L đã có rạn nứt, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; nên yêu cầu xin ly hôn của anh M là có căn cứ. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân & gia đình; HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh M, cho anh Trần Hùng M ly hôn với chị Lò Thị Lưu .

[3]

Về con chung: Anh Trần Hùng M và chị Lò Thị L xác nhận có 02 con chung tên là Trần Thị Ngọc N, sinh ngày 09/11/2018 và Trần Văn T, sinh ngày 18/7/2022. Căn cứ vào trình bày của các đương sự, kết quả xác minh của chính quyền địa phương thì thấy rằng, đến nay anh M nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Văn T và chị L nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Ngọc N là có căn cứ, bởi trong thời gian qua anh M và chị L khi nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con đã đảm bảo con chung có cuộc sống ổn định. Do đó để con chung của anh M và chị L có điều kiện phát triển về cả thể chất lẫn tinh thần, không bị xáo trộn, HĐXX căn cứ vào các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận về yêu cầu của anh Trần Hùng M và chị Lò Thị L về việc giao nuôi con chung. Việc không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của con chung, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ phải trả, nợ thu về: Không có.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và đơn đề nghị miễn án phí; Hội đồng xét xử xét thấy anh Trần Hùng M thuộc trường hợp phải nộp án phí ly hôn.

[6] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đưa ra đề nghị về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Áp dụng:**

- Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hùng M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hùng M được ly hôn với chị Lò Thị Lưu .

2. Về con chung: Giao cho anh Trần Hùng M trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Văn T, sinh ngày 18/7/2022 cho đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Giao cho chị Lò Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Thị Ngọc N, sinh ngày 09/11/2018 cho đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động Không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Trần Hùng M và chị Lò Thị L có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Anh Trần Hùng M và chị Lò Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Trần Hùng M và chị Lò Thị L thực hiện quyền này.

Anh Trần Hùng M và chị Lò Thị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ phải trả, nợ thu về: Không có.

4. Về án phí: Anh Trần Hùng M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0001943 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, anh Trần Hùng M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Hùng M và chị Lò Thị L có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận***

- Phòng KTNV và THA;
- VKSND huyện T.Giáo;
- Chi cục THADS huyện T.Giáo;
- Dương sự;
- UBND xã Minh Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Thị Nga**